EENOVANCE

PIN LƯU TRỮ DÂN DỤNG

MANA 5.1 / 10.4 / 16.0 / 20.0

Điện áp thấp UN38.3 IEC

MANA 5.1 MANA 10.4 MANA 16.0 MANA 20.0

Các tính năng nổi bật

- Mở rộng song song chỉ với một thao tác
- Điều khiển và cập nhật từ xa qua Ứng dụng
- Tương thích với các dòng biến tần phổ biến
- Hệ thống quản lý pin (BMS) thông minh & Phát hiện và bảo vệ chính xác
- Hệ thống chữa cháy bằng khí Aerosol tự động, bảo vệ tối đa, tăng cường an toàn

Áp dụng

Hộ gia đình

Vùng chưa kết nối lưới điện

Cửa hàng nhỏ

Văn phòng nhỏ

Trang trại nhỏ

EN V3.1 202606. Information may be subject to change without notice during product improving. Copyright © 2026 Shenzhen EEnovance Energy Technology Co., Ltd. All rights reserved.

BẢNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT.

Mã sản phẩm	MANA 5.1	MANA 10.4	MANA 16.0	MANA 20.0
Thông số hoạt động				
Công nghệ cell pin	LFP ($LiFePO_4$)			
Năng lượng khả dụng của pin [1]	5.12 kWh	10.49 kWh	16.07 kWh	20.07 kWh
Dung lượng khả dụng	100 Ah	205 Ah	314 Ah	392 Ah
Điện áp danh định	51.2 V			
Dải điện áp hoạt động	44.8 ~ 56.16 V			
Dòng điện sạc và xả tối đa [2]	100 A	200 A	200 A	200 A
Độ sâu xả khuyến nghị (DOD)	90%			
Truyền thông				
Màn hình hiển thị	Đèn báo trạng thái SOC (mức pin), đèn LED báo hiệu			
Giao tiếp	(Các chuẩn kết nối) CAN / RS485 / RS232 / Wi-Fi			
Thông số kỹ thuật chung				
Kích thước (Rộng × Sâu × Cao)	390×160×643 mm	420×245×706 mm	485×245×785 mm	500×270×892 mm
	15.35×6.3x25.31 inch	16.73×9.65×25.31 inch	19.1×9.6×30.91 inch	19.7×10.6×35.1 inch
Trọng lượng	47 Kg (103.6ls)	82 kg (180.77 lbs)	122 kg (265.96 lbs)	145 kg (319.7 lbs)
Kiểu lắp đặt	Đặt trên sàn			
Nhiệt độ hoạt động [3]	Sạc: 0°C đến 50°C Xả: -20°C đến 50°C			
Độ ẩm môi trường	≤95%RH (Không đọng sương)			
Cấp độ bảo vệ	IP20			
Thời gian bảo hành [4]	5 năm / 10 năm (Tùy chọn)			
Khả năng mở rộng	Kết nối song song tối đa 15 bộ pin			
Ứng dụng	Hòa lưới / Hòa lưới kết hợp dự phòng / Không hòa lưới			
Biến tần (Inverter) tương thích	Tham khảo danh sách biến tần tương thích (Tương thích với các thương hiệu biến tần lớn)			
Tiêu chuẩn áp dụng				
Chứng nhận	UN38.3 / IEC62619 / IEC61000 / IEC62040-1 (Có thể cung cấp thêm các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu)			

[1] Điều kiện kiểm tra: Xả sâu 100% (DOD), tỷ lệ dòng sạc & xả 0.2C ở nhiệt độ 25°C.
[2] Cấu hình mặc định tại nhà máy có tùy chọn là 0.5C hoặc 1C.
[3] Việc tự động giảm công suất sạc/xả sẽ xảy ra khi nhiệt độ dưới 0°C hoặc trên 45°C.
[4] Vui lòng tham khảo Thư bảo hành để biết các điều kiện áp dụng cụ thể.
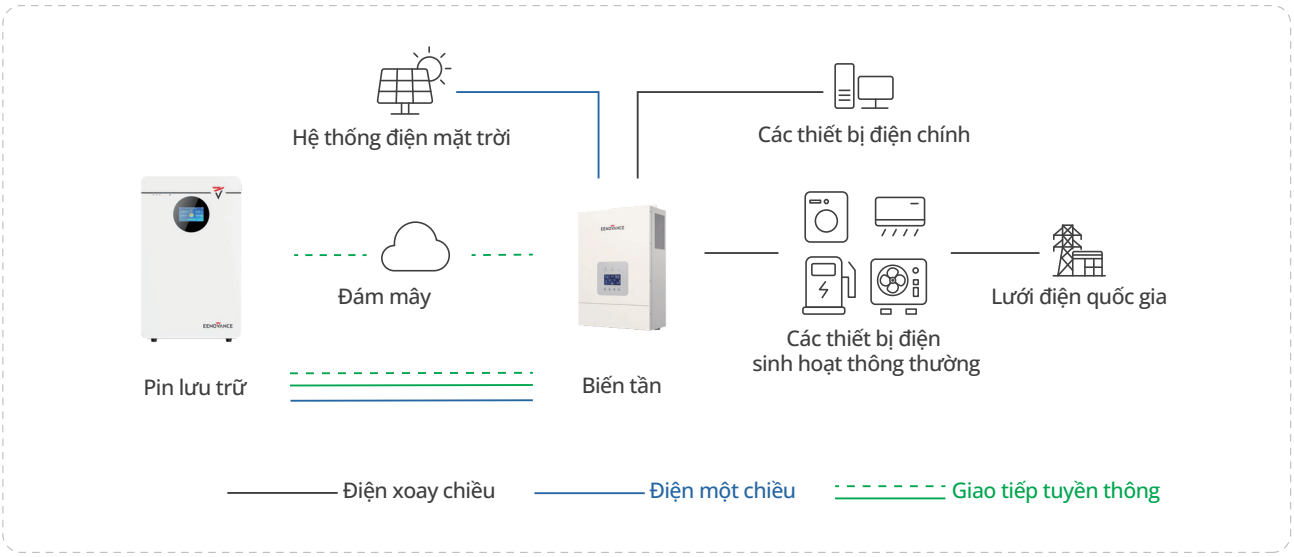
Sơ đồ hệ thống